

Bản án số: 116/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2026

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND Khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2026/TLST - HNGĐ ngày 15/6/2026 tranh chấp về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Đào, sinh năm 1966 (có mặt)

Căn cước công dân số:024066001728, cấp ngày 25/4/2021

Địa chỉ: Thôn Đông Lỗ, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Bà Tạ Thị Hoa, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước công dân số:024169003192, cấp ngày 16/12/2022

Địa chỉ: Thôn Đông Lỗ, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn ông Đặng Văn Đào trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tạ Thị Hoa có chung sống với nhau từ năm 1987 đến năm 2004 thì ông và bà Hoa sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông xác định tôi và bà Hoa chỉ chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn, nhưng có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống với nhau thì nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, do ông và bà Hoa không đăng ký kết hôn nên ông đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa ông và bà Tạ Thị Hoa.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà Hoa có 03 con chung cụ thể: Chị Đặng Thị Mai, sinh năm 1988, chị Đặng Thị Loan, sinh năm 1991, chị Đặng Ngọc Diệp, sinh năm 2000. Trong thời gian bà Hoa bỏ đi, thì cả 03 con chung ở với ông và do ông nuôi dưỡng. Hiện nay các con chung đã xây dựng gia đình lấy chồng, nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

-Về tài sản chung, công nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Đào có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Ông xác

định ông và bà Hoa chung sống với nhau từ ngày 08/7/1987 âm lịch.

* Bị đơn bà Tạ Thị Hoa trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn Đào có chung sống với nhau từ năm 1987 đến năm 2004 thì sống ly thân từ đó cho đến nay. Bà xác định bà và ông Đào chỉ chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn, nhưng có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống với nhau thì nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, do không đăng ký kết hôn nên bà đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa bà và ông Đặng Văn Đào.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Đặng Văn Đào có 03 con chung cụ thể: Chị Đặng Thị Mai, sinh năm 1988, chị Đặng Thị Loan, sinh năm 1991, chị Đặng Ngọc Diệp, sinh năm 2000. Hiện nay các con chung đã xây dựng gia đình lấy chồng, nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

-Về tài sản chung, công nợ: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt.

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 16; khoản 2 Điều 53- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Văn Đào và bà Tạ Thị Hoa.

- Về con chung, công nợ, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: ông Đặng Văn Đào phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 15 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn Đào xin ly hôn bà Tạ Thị Hoa có nơi cư trú tại thôn Đông Lỗ, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Bà Tạ Thị Hoa có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Hoa là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết, ông Đào và bà Hoa đều xác hai người về chung sống với nhau từ ngày 08/7/1987 âm lịch đến năm 2004 thì sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông Đào và bà Hoa đều xác định không đăng ký kết hôn, nhưng có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống với

nhau thì nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Qua xác minh ở địa phương thì xác định ông Đào và bà Hoa chung sống với nhau từ năm 1987 cho đến năm 2004 thì sống ly thân và không chung sống với nhau nữa. Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 quy định việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 như sau *“Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 01/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”*. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy, do ông Đào và bà Hoa chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Văn Đào và bà Tạ Thị Hoa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: ông Đặng Văn Đào và bà Tạ Thị Hoa xác định có 03 con chung cụ thể: Chị Đặng Thị Mai, sinh năm 1988, chị Đặng Thị Loan, sinh năm 1991, chị Đặng Ngọc Diệp, sinh năm 2000. Hiện nay các con chung đã xây dựng gia đình lấy chồng, nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Đặng Văn Đào và bà Tạ Thị Hoa không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

Ông Đặng Văn Đào phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005119 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận ông Đặng Văn Đào đã nộp đủ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 16; khoản 2 Điều 53- Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Văn Đào và bà Tạ Thị Hoa.

- Về con chung, công nợ, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, giải quyết.

-Về án phí:

Ông Đặng Văn Đào phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005119 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận ông Đặng Văn Đào đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2 -Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2-Bắc Ninh;
- UBND xã Hiệp Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sự

